TK.0000055641

TÌM HIỂU

LUẬT CƯ TRÚ

LUẬT XUẤT CẢNH, NHẬP CẢNH, QUÁ CẢNH, CƯ TRÚ CỦA NGƯỜI NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

LUẬT QUỐC TỊCH - LUẬT CÔNG CHỨNG LUẬT TIẾP CÔNG DÂN NĂM 2014 & CÁC HƯỚNG DẪN THI HÀNH MỚI NHẤT

GUYÊN
C LIỆU
2

LĐ XH
NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG - XÃ HỘI

LUẬT CƯ TRÚ – LUẬT XUẤT CẢNH, NHẬP CẢNH, QUÁ CẢNH, CƯ TRÚ CỦA NGƯỜI NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM – LUẬT QUỐC TỊCH LUẬT CÔNG CHỨNG – LUẬT TIẾP CÔNG DÂN

NĂM 2014

VÀ CÁC HƯỚNG DẪN THI HÀNH MỚI NHẤT

QUÍ LÂM – KIM PHƯỢNG
(Sưu tầm và hệ thống hóa)

LUẬT CƯ TRÚ – LUẬT XUẤT CẢNH, NHẬP CẢNH, QUÁ CẢNH, CƯ TRÚ CỦA NGƯỜI NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM – LUẬT QUỐC TỊCH – LUẬT CÔNG CHỨNG – LUẬT TIẾP CÔNG DÂN

NĂM 2014

VÀ CÁC HƯỚNG DẪN THI HÀNH MỚI NHẤT

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG – XÃ HỘI

LỜI NÓI ĐẦU

Tại kỳ họp thứ 7, khóa XIII Quốc hội đã thông qua nhiều dự án Luật quan trọng liên quan đến công tác tư pháp hành chính như: Luật xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú của người Việt Nam số 47/2014/QH13 (gồm 9 chương, 55 điều, hiệu lực từ 01-01-2015); Luật Công chứng số 53/2014/QH13 (gồm 10 chương, 81 điều, hiệu lực từ 01-01-2015); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam số 56/2014/QH13 (có hiệu lực thi hành từ ngày công bố). Tất cả những luật này đều có vai trò rất quan trọng và đóng góp hiệu quả vào việc tạo lập môi trường pháp lý và tăng cường năng lực quản lý của Nhà nước trong công tác tư pháp.

Bên cạnh Chính phủ và các bộ, ngành cũng đã ban hành biện pháp thi hành Luật Cư trú cùng nhiều văn bản pháp quy mới liên quan đến lĩnh vực xuất nhập cảnh, tiếp công dân, hoạt động hòa giải cơ sở, giải quyết khiếu nại, tố cáo, quản lý hộ tịch...

Để giúp các cơ quan quản lý nhà nước cùng hỗ trợ công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và bảo đảm những quy định mới trên thực sự đi vào cuộc sống; Nhà xuất bản Lao Động Xã Hội xuất bản cuốn sách ***"LUẬT CƯ TRÚ – LUẬT XUẤT CẢNH, NHẬP CẢNH, QUÁ CẢNH, CƯ TRÚ CỦA NGƯỜI NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM – LUẬT QUỐC TỊCH – LUẬT CÔNG CHỨNG – LUẬT TIẾP CÔNG DÂN NĂM 2014 VÀ CÁC HƯỚNG DẪN THI HÀNH MỚI NHẤT".***

Nội dung cuốn sách bao gồm những phần chính sau:

Phần I. Luật Cư trú và hướng dẫn mới nhất về quản lý cư trú

Phần II. Luật Xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 7, khóa XIII (có hiệu lực thi hành từ ngày 01-01-2015)

Phần III. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 7, khóa XIII

Phần IV. Luật Công chứng được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 7, khóa XIII (có hiệu lực thi hành từ ngày 01-01-2015)

Phần V. Luật Tiếp công dân - Luật Hòa giải cơ sở và hướng dẫn giải quyết khiếu nại, tố cáo hành chính

Phần VI. Hướng dẫn quản lý nhập, xuất cảnh và quản lý tờ khai nhập cảnh/xuất cảnh

Phần VII. Quy chế quản lý ghi chép, lưu trữ và đăng ký hộ tịch

Phần VIII. Nguyên tắc quản lý hoạt động công chứng, chứng thực

Phần IX. Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hành chính tư pháp

Nội dung cuốn sách đầy đủ các chế định pháp luật liên quan đến quản lý nhà nước về công tác gia đình. Hy vọng cuốn sách sẽ giúp cho lực lượng cán bộ, công chức công tác tại các cơ quan nhà nước có thẩm quyền tìm hiểu và áp dụng đúng chính sách pháp luật.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách đến cùng bạn đọc.

NHÀ XUẤT BẢN

Phần I

LUẬT CƯ TRÚ VÀ HƯỚNG DẪN MỚI NHẤT VỀ QUẢN LÝ CƯ TRÚ

1. VĂN BẢN HỢP NHẤT SỐ 03/VBHN-VPQH NGÀY 11-7-2013 CỦA VĂN PHÒNG QUỐC HỘI

Hợp nhất Luật Cư trú

Luật cư trú số 81/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 của Quốc hội, có hiệu lực kể t ngày 01 tháng 7 năm 2007, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Luật số 36/2013/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2013 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điề của Luật cư trú, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2014.

Căn cứ vào Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổ bổ sung theo Nghị quyết số 51/2001/QH10 ngày 25 tháng 12 năm 2001 của Quốc hội khoá X, k họp thứ 10;

Luật này quy định về cư trú[1].

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Luật này quy định về quyền tự do cư trú của công dân trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hộ chủ nghĩa Việt Nam; trình tự, thủ tục đăng ký, quản lý cư trú; quyền, trách nhiệm của công dân, h gia đình, cơ quan, tổ chức về đăng ký, quản lý cư trú.

Cư trú là việc công dân sinh sống tại một địa điểm thuộc xã, phường, thị trấn dưới hình thứ thường trú hoặc tạm trú.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Luật này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, công dân Việt Nam, người Việt Nar định cư ở nước ngoài vẫn còn quốc tịch Việt Nam trở về Việt Nam sinh sống.

Điều 3. Quyền tự do cư trú của công dân

Công dân có quyền tự do cư trú theo quy định của Luật này và các quy định khác của phá luật có liên quan. Công dân có đủ điều kiện đăng ký thường trú, tạm trú thì có quyền yêu cầu c quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký thường trú, tạm trú.

Quyền tự do cư trú của công dân chỉ bị hạn chế theo quyết định của cơ quan nhà nước c thẩm quyền và theo trình tự, thủ tục do pháp luật quy định.

Điều 4. Nguyên tắc cư trú và quản lý cư trú

1. Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật.

2. Bảo đảm hài hòa quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, lợi ích của Nhà nước, cộng đồng và xã hội; kết hợp giữa việc bảo đảm quyền tự do cư trú, các quyền cơ bản khác của công dân và trách nhiệm của Nhà nước với nhiệm vụ xây dựng, phát triển kinh tế, xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.

3. Trình tự, thủ tục đăng ký thường trú, tạm trú phải đơn giản, thuận tiện, kịp thời, chính xác, công khai, minh bạch, không gây phiền hà; việc quản lý cư trú phải bảo đảm hiệu quả.

4. Mọi thay đổi về cư trú phải được đăng ký; mỗi người chỉ được đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú tại một nơi.

Điều 5. Bảo đảm điều kiện thực hiện quyền tự do cư trú và hoạt động quản lý cư trú

1. Nhà nước bảo đảm quyền tự do cư trú của công dân. Cơ quan, tổ chức, cá nhân xâm phạm quyền tự do cư trú của công dân phải bị xử lý nghiêm minh.

Nhà nước có chính sách và biện pháp đồng bộ để bảo đảm ngày càng tốt hơn quyền tự do cư trú của công dân.

2. Nhà nước bảo đảm ngân sách, cơ sở vật chất, nguồn nhân lực, đầu tư phát triển công nghệ, kỹ thuật tiên tiến cho hoạt động đăng ký, quản lý cư trú.

Điều 6. Trách nhiệm quản lý nhà nước về cư trú

1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về cư trú trong phạm vi cả nước.

2. Bộ Công an chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về cư trú.

3. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về cư trú tại địa phương theo quy định của Luật này, các quy định khác của pháp luật có liên quan và phân cấp của Chính phủ.

Điều 7. Hợp tác quốc tế trong quản lý cư trú

Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thực hiện hợp tác quốc tế về quản lý cư trú phù hợp với pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế; thực hiện điều ước quốc tế liên quan đến quản lý cư trú mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Cản trở công dân thực hiện quyền tự do cư trú.

2. Lạm dụng quy định về hộ khẩu để hạn chế quyền, lợi ích hợp pháp của công dân.

3. Nhận hối lộ, cửa quyền, hách dịch, sách nhiễu, gây phiền hà trong việc đăng ký, quản lý cư trú.

4. Thu, sử dụng lệ phí đăng ký cư trú trái với quy định của pháp luật.

5. Tự đặt ra thời gian, thủ tục, giấy tờ, biểu mẫu trái với quy định của pháp luật hoặc làm sai lệch sổ sách, hồ sơ về cư trú.

6. Cố ý cấp hoặc từ chối cấp giấy tờ về cư trú trái với quy định của pháp luật.

7. Lợi dụng quyền tự do cư trú để xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

8.[2] Thuê, cho thuê, làm giả, sửa chữa, làm sai lệch nội dung sổ hộ khẩu, sổ tạm trú, giấy tờ khác có liên quan đến cư trú; sử dụng giấy tờ giả về cư trú; cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật về cư trú; giả mạo điều kiện để được đăng ký thường trú.

9. Tổ chức, kích động, xúi giục, lôi kéo, dụ dỗ, môi giới, giúp sức, cưỡng bức người khác vi phạm pháp luật về cư trú.

10.[3] Giải quyết cho đăng ký cư trú khi biết rõ người được cấp đăng ký cư trú không sinh